

Số: 01/2021/QĐPT-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thị Vân

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Dư Thành Trung

- *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp:* Bà Đỗ Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc “*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật*” số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 64/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 06/5/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Võ Tấn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn AB, xã BA, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Bà Lê Thị D, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã PĐ, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà D: Luật sư ND- Công ty Luật TNHH MTV DN- thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Ủy ban nhân dân thị trấn TM

Địa chỉ trụ sở: Đường 2/4, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công H – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2020).

3. *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D.

(Ông T, bà D, Luật sư có mặt tại phiên họp, Ủy ban nhân dân thị trấn TM có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/3/2019 và lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng ông Võ Tấn T trình bày: Ông và bà Lê Thị D chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung có thời gian vợ chồng sinh sống tại huyện M, tỉnh Bình Thuận, cũng có thời gian bà D lên thị trấn TM, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc từ năm 2007 đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vẫn sống chung cho đến ngày 25/9/2016 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bà D ghen tuông cho rằng ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng xảy ra xung đột, bà D bỏ về nhà mẹ ruột tại thị trấn TM, huyện Đơn Dương sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Việc có giấy chứng nhận kết hôn giữa ông với bà D là do bà D tự đi làm và về đưa cho ông ký vào; ông chưa từng đến Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện Đơn Dương để làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà D nên ông không ký vào sổ đăng ký kết hôn, cũng như ông chưa từng làm giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong giấy chứng nhận kết hôn thì ghi sai số chứng minh nhân dân cũng như nơi thường trú của ông.

Giấy chứng nhận kết hôn giữa ông và bà D do Ủy ban nhân dân thị trấn TM cấp theo số đăng ký: 16/2012 ngày 15/3/2012 là không có thật, trái quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, làm ảnh hưởng đến quyền nhân thân của ông. Vì vậy, ông yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn nêu trên.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà D không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và lời khai tiếp theo bà Lê Thị D trình bày: Bà và ông Võ Tấn T chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống tại núi Cà Tường, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Cũng trong năm 2007, bà có liên hệ với Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện Đơn Dương để làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng

không được vì thời gian đó ông T đi làm trên núi không có mặt tại Ủy ban nhân dân thị trấn TM nên không được chấp nhận cho đăng ký. Năm 2011, ông T nhập khẩu vào hộ ông Ngô C ở xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận và vợ chồng về xã Bình An làm nhà và chung sống tại đây. Cũng trong năm 2011, ông T đã làm thủ tục tách khẩu từ hộ ông Ngô C ra làm sổ hộ khẩu riêng. Mặc dù, là vợ chồng nhưng do không có giấy đăng ký kết hôn nên Công an xã BA không cho bà nhập khẩu vào hộ khẩu của ông T. Vì vậy, đến năm 2012 thì bà và ông T đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện Đơn Dương. Việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TM thì có mặt bà, ông T và cùng ký vào giấy chứng nhận kết hôn.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bà phát hiện ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà đã khuyên can nhiều lần nhưng không được mà thậm chí ông T có hành vi đánh đập bà. Do không chịu đựng được lối sống của ông T nên bà đã làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận yêu cầu giải quyết ly hôn.

Do việc kết hôn của bà và ông T là đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn như yêu cầu của ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản tự khai của bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng trình bày:

Vào ngày 12/3/2012, bà Lê Thị D có đến Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện Đơn Dương nộp hồ sơ yêu cầu làm thủ tục đăng ký kết hôn cho bà và ông Võ Tấn T. Bà D có trình bày là ông T đi làm ăn xa nên không về cùng bà để tiến hành thực hiện các thủ tục đăng ký kết hôn.

Do bà D và ông T thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn vào thời điểm năm 2012 nên việc kết hôn của ông bà phải tuân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (*viết tắt là Nghị định 158/2005/NĐ-CP*).

Vì vậy, cán bộ tư pháp - hộ tịch đã giải thích cho bà D về các quy định bắt buộc, đồng thời yêu cầu bà D và ông T sắp xếp một ngày nào đó có mặt tại Ủy ban nhân dân thị trấn TM để yêu cầu cả hai bên cho biết ý muốn tự nguyện kết hôn, nếu cả hai đồng ý thì Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch sẽ tiến hành các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2012, bà D và ông T đến Ủy ban nhân dân thị trấn TM để đăng ký kết hôn. Trong quá trình hướng dẫn bà D, ông T ký vào giấy chứng nhận kết

hôn và sổ đăng ký kết hôn, Cán bộ Tư pháp – Hộ tịch đã thiếu sót không đưa ký vào sổ đăng ký kết hôn. Mặt khác, do không kiểm tra đối chiếu kỹ nên có thiếu sót trong việc ghi số chứng minh nhân dân của ông T trong giấy chứng nhận kết hôn.

Nay Ủy ban nhân dân thị trấn TM không đồng ý với yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn TM đăng ký ngày 15/3/2012. Vì ông T, bà D đã cùng ký phần chữ ký của mình vào giấy chứng nhận kết hôn.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc “*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật*” số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Võ Tấn T.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2012 quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn TM đăng ký kết hôn giữa ông Võ Tấn T với bà Lê Thị D ngày 15/3/2012.

Ngoài ra còn quyết định lệ phí sơ thẩm, quyền kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 31/3/2021 bà Lê Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm.

Tại phiên họp, bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hội đồng phiên họp công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông T. Ông T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà D đề nghị giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng phiên họp: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên họp hôm nay, Hội đồng phiên họp phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D. Đề nghị Hội đồng phiên họp căn cứ điểm b khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa quyết định giải quyết việc sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo hướng bác yêu cầu “*Hủy kết hôn trái pháp luật*” của người yêu cầu ông Võ Tấn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự; và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà D nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện Đơn Dương có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 374 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Xét kháng cáo của bà D:

Theo hồ sơ thể hiện, ông T, bà D đều thừa nhận chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà D gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận giải quyết ly hôn với ông T và Tòa án đã thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 08/3/2018. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận ông T cho rằng ông không làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà D nhưng lại có giấy đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn TM, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/3/2012 nên ông T yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Do bà D và ông T thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn vào thời điểm năm 2012 nên việc kết hôn của ông bà phải tuân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình *“Khi xử lý yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, Tòa án phải căn cứ vào quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân để xác định việc kết hôn có trái pháp luật hay không. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu xử lý việc kết hôn trái pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự có hiệu lực tại thời điểm giải quyết”*. Theo điểm c Điều 2 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định *“Trong trường hợp việc đăng ký kết hôn không theo nghi thức quy định tại Điều 14 thì việc kết hôn đó không có giá trị pháp lý, nếu có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, thì mặc dù có vi phạm một trong các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9, Tòa án không tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật mà áp dụng khoản 1 Điều 11 tuyên bố không công nhận họ là vợ chồng”*. Theo đó, ông T, bà D đã đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và hiện nay Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đang giải quyết vụ án ly hôn giữa bà D và ông T nên ông T không có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xem xét hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông T và bà D mà cần phải được giải quyết trong cùng vụ án ly hôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết việc dân sự giữa ông T và bà D là không đúng quy định.

Từ những phân tích trên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D, hủy quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng và đình chỉ giải quyết việc dân sự theo quy định.

[3] Về lệ phí: Bà D không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị D.

1. Hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng và đình chỉ giải quyết việc dân sự phúc thẩm thụ lý số 01/2021/TLPT-HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*”.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Hoàn trả cho bà Lê Thị D số tiền 300.000đ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002908 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho ông Võ Tấn T số tiền 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011226 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LD (01);
- TAND H. Đơn Dương (02);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu AV – HS (03).

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Lê Thị Vân